

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 15-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Đình
- Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 353/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Đ (tên gọi khác: 10 N), sinh năm 1956. Địa chỉ: Số C, ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công N1, sinh năm 1966, vắng mặt.

Bà Trần Thị Phương T, sinh năm 1966, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số A, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Đ trình bày:

Do bà làm chủ dây hụi nên bà có cho bà Trần Thị Phương T và ông Huỳnh Công N1 tham gia chơi 02 dây hụi, cụ thể:

Dây hụi thứ 1: Hụi lúa 03 tháng khui một lần với số tiền 5.000.000 đồng, hụi khui ngày 15/01/2018 âm lịch, hụi có 15 phần, bà T tham gia 01 phần và hốt hụi ở

kỳ thứ 07 nên phải đóng tiền hội chết cho bà 0 kỳ, mỗi kỳ đóng số tiền 5.000.000 đồng.

Dây hội thứ 2: Hội lúa 03 tháng khui một lần với số tiền 5.000.000 đồng, hội khui ngày 15/01/2018 âm lịch, hội có 15 phần, bà T tham gia 01 phần và hốt hội ở kỳ thứ 07 nên phải đóng tiền hội chết cho bà 0 kỳ, mỗi kỳ đóng số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng 02 dây hội bà T và ông N1 phải đóng tiền hội chết mỗi kỳ (03 tháng) cho bà số tiền 10.000.000 đồng. Quá trình đóng hội chết bà T và ông N1 thực hiện không đầy đủ và hiện nay các dây hội đã mãn, bà đã đóng choàng tiền hội cho ông N1 và bà T từ kỳ thứ 08 đến kỳ thứ 15 (mãn hội) là 08 kỳ với số tiền 80.000.000 đồng.

Tuy nhiên, số tiền hội 50.000.000 đồng bà đóng choàng cho ông N1 và bà T từ kỳ thứ 08 đến kỳ thứ 12 bà đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST ngày 08/9/2022. Do đó, hiện nay ông N1 và bà T còn nợ bà số tiền hội đóng choàng của 03 kỳ hội còn lại với số tiền là 30.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T phải liên đới thanh toán cho bà số tiền choàng hội chết là 30.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội với ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N1 và bà T cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà Đ, bà T và ông N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà Đ có đơn xin vắng mặt, bà T và ông N1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ, bà T và ông N1.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Đ yêu cầu ông N1 và bà T phải liên đới thanh toán cho bà số tiền choàng hội chết là 30.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, việc tham gia chơi hội là sự thỏa thuận của các đương sự, bà Đ là chủ hội tổ chức cho các thành viên tham gia góp hội trong đó có ông N1 và bà T tham gia hai dây hội, giao dịch hội giữa các thành viên tham gia hội được diễn ra hàng quý (03 tháng), bà Đ chịu trách nhiệm thu tiền hội của các hội viên có tiền góp

hội thấp hơn để giao cho hội viên góp tiền hội cao hơn và được hưởng tiền hoa hồng do hội viên hốt hội chi trả. Hội viên đã hốt hội phải đóng lại tiền hội chết cho chủ hội để chủ hội giao tiền hội cho các hội viên khác hốt sau, ông N1 và bà T đã hốt xong hai dây hội nên có nghĩa vụ đóng lại tiền hội chết cho bà Đ nhưng không thực hiện và còn nợ bà Đ số tiền hội chết là 30.000.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông N1 và bà T tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông bà đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc ông bà đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Tuy nhiên, việc tham gia chơi hội giữa các bên được bà T thừa nhận tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2022/DS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Sau khi ông N1 và bà T hốt hội thì không đóng lại tiền hội chết cho bà Đ số tiền của hai dây hội với 03 kỳ hội còn lại với số tiền là 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc ông N1 và bà T phải liên đới thanh toán cho số tiền vốn hội còn nợ là 30.000.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Bà T và ông N1 chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ được chấp nhận nên ông N1 và bà T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Bà Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội của bà Hồ Thị Đ đối với ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T.

Buộc ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T phải liên đới thanh toán cho bà Hồ Thị Đ số tiền vốn hội còn nợ là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: ông Huỳnh Công N1 và bà Trần Thị Phương T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy